## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY

## ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017 (HỢP NHẤT) PROPOSAL FOR BUSINESS PLAN 2017 (CONSOLIDATION)

Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế năm 2016 và năng lực hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế ("Công ty") và công ty con, Hội đồng Quản trị ("HĐQT") đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ("ĐHĐCĐ-2017") xem xét và phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty như sau:

Pursuant to the actual business result in 2016 and business operation capacity of Interfood Shareholding Company ("Company") and its subsidiary, the Board of Management ("BOM") of the Company proposes the Annual General Meeting of Shareholders 2017 ("AGM-2017") to consider and approve the Business plan 2017 of the Company as below:

Chỉ tiêu  Description	Kế hoạch 2017 <i>Plan 2017</i>		Thực hiện 2016 Actual 2016		Tỷ lệ Variance
	USD	VND '000	USD	VND '000	%
Tổng doanh thu Sales	67,410,858	1,535,956,392	63,104,845	1,437,843,891	7%
Các khoản giảm trừ Deductions	(4,557,438)	(103,841,219)	(4,710,545)	(107,329,767)	-3%
Doanh thu thuần Net sales and services	62,853,420	1,432,115,173	58,394,300	1,330,514,124	8%
Giá vốn hàng bán Cost of goods sold	(41,958,928)	(956,034,182)	(40,265,603)	(917,451,772)	4%
Lợi nhuận gộp Gross profit	20,894,492	476,080,992	18,128,697	413,062,352	15%
Doanh thu hoạt động tài chính Financial income	-	-	1,306,805	29,775,560	-
Chi phí hoạt động tài chính Financial expenses	(132,000)	(3,007,620)	(1,594,480)	(36,330,220)	-92%
Chi phí bán hàng Selling expenses	(16,735,280)	(381,313,366)	(12,930,313)	(294,617,177)	29%
Chi phí quản lý doanh nghiệp General & administration expenses	(1,999,876)	(45,567,173)	(1,865,533)	(42,506,175)	7%
Lãi /(lỗ) từ hoạt động kinh					
doanh	2,027,335	46,192,832	3,045,176	69,384,340	-33%
Net operating profit/(loss) Thu nhập khác Other income	120,000	2,734,200	49,311	1,123,541	143%
Chi phí khác Other expenses	(1,480,000)	(33,721,800)	(1,177,939)	(26,839,330)	26%
Lợi nhuận khác  Other loss, net	(1,360,000)	(30,987,600)	(1,128,628)	(25,715,789)	21%
Lãi / (Lỗ) trước thuế  Profit/ (Loss) before tax  Chi phí thuế TNDN hiện	667,335	15,205,232	1,916,548	43,668,551	-65%
hành Current corporate income	-	-	(46,595)	(1,061,659)	-
tax expenses Chi phí thuế TNDN hoãn lại	37,368	851,430	36,531	832,367	2%

Deferred corporate income					
tax expenses					
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế Net profit/(loss) after tax	704,703	16,056,662	1,906,485	43,439,259	-63%
Lợi nhuận/(lỗ) của cổ đông thiểu số	(12,000)	(273,420)	(611)	(13,928)	1863%
Minority interest					
Lợi nhuận/(lỗ) trong năm		. = =			
Net Profit /(Loss) for the	692,703	15,783,242	1,905,874	43,425,331	-64%
year					

## TÓM TẮT KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017 OUTLINE OF BUSINESS PLAN 2017

Trong năm 2017, Công ty đặt mục tiêu tăng doanh số và mở rộng thị trường nhằm tạo ra lợi nhuận kinh doanh cũng như tăng giá trị tài sản thương hiệu với các kế hoạch như sau:

In 2017, the Company aims at increasing its sales volume and expanding its market to generate operating profit as well as improve its brand equity with following strategies:

- Tăng doanh số và mở rộng thị trường bằng cách mở rộng hệ thống phân phối, tăng cường hoạt động bán hàng và nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ kinh doanh.
  - Increase sales volume and expand market by expanding distribution system, enhance selling activities and improve competencies of its sales team.
- Thực hiện giảm chi phí sản xuất và sử dụng hiệu quả chi phí bán hàng nhằm nâng cao lợi nhuận. Implementation of manufacturing cost reduction and effective and efficient use of selling expenses to improve profitability.
- Xây dựng chiến lược sản phẩm dựa trên nhu cầu khách hàng và phát triển hệ thống hỗ trợ thực hiện chiến lược thông quá chuỗi cung ứng nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của IFS trong tương lai. Trong năm 2017, Công ty đầu tư nhiều nguồn lực hơn vào các hoạt động kinh doanh, như cài đặt hệ thống DMS (Hệ thống Quản lý Phân phối) và các hoạt động tiếp thị nhằm gia tăng mức độ nhận biết thương hiệu của người tiêu dùng.

Build a product strategy based on consumer needs and develop systems to support the implementation of that strategy throughout the supply chain, leading to strengthened IFS competitiveness in the future. In 2017, the Company invests more resources in selling activities, such as introduction of DMS (Distribution Management System) and marketing activities in order to enhance recognition of brands by consumers.

Công ty dự kiến tổng doanh thu sẽ đạt khoảng 1.535 tỷ đồng (tăng khoảng 7% so với năm 2016) và lãi trước thuế trong năm 2017 khoảng 15 tỷ đồng. Các khoản chi phí khác bao gồm lỗ từ thanh lý máy móc sản xuất bánh quy đã được ghi nhận là tài sản không sử dụng.

Total gross sales is expected to be approximately VND 1,535 billion (increase of approximately 7% compared to the year 2016) and profit before tax in 2017 is about VND 15 billion. Other expenses includes loss from liquidation of biscuit machineries which is recorded as idle assets.

Thay mặt Hội đồng quản trị
On behalf of the Board of Management
Chủ tịch/ Chairman

(đã ký và đóng dấu) (signed and sealed)

TORU YAMASAKI